

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ

Thời gian thực hiện 3 Tuần,

Từ ngày 09 đến ngày 27 tháng 9 năm 2024

ST T	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	2	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít thở, tay, lưng/ bụng và chân	- Hô hấp: Thổi nơ; Thổi bóng. - Tay: Hai tay giơ cao, hạ xuống ; Đưa sang ngang hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước ; - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	* HĐ chơi – tập - Hô hấp: Thổi nơ; Thổi bóng. - Tay: Hai tay giơ cao, hạ xuống ; Đưa sang ngang hai xuống. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Đi nhà trẻ - Trò chơi: Dấu tay, chim bay, tay đẹp, con thỏ <i>EL 4: Đi quanh vòng tròn</i>	
2	3	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh	+ Đi theo hiệu lệnh	* Chơi tập có chủ định - Đi theo hiệu lệnh + Dung dăng dung dề * TCM: - Các chú chim sẻ	
3	4	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay- mắt: tung bóng bằng 2 tay	+ Tung bóng bằng hai tay	-Tung bóng bằng hai tay + Qua suối	
4	5	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp	+ Bò thẳng hướng theo đường hẹp	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp + Bóng tròn to	
5	7	- Trẻ biết vận	+ Xoa tay, chạm các đầu	* Hoạt động chơi	

		động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	ngón tay với nhau + Chồng, xếp 6 - 8 khối + Đúc cốc bàn gỗ	- Góc HĐVĐV: Xếp lớp học của bé, xếp đường đi, xếp khối gỗ - Góc vận động: Chơi với bóng, kéo ô tô, đóng cốc bàn gỗ * Hoạt động chơi tập có chủ định -Xếp lớp học của bé -Xếp đường đi xuống bếp -Xâu vòng màu đỏ
6	8	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Cầm, nhón, đóng, chồng ..		

b. Dinh dưỡng và sức khỏe.

7	9	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ với chế độ ăn cơm, các loại thức ăn khác nhau: cá, thịt rau canh - Trẻ có một số nề nếp/ nhu cầu trong ăn uống: rửa tay trước khi ăn nói với người lớn khi có nhu cầu ăn uống	- Tập luyện nề nếp trong thói quen ăn uống - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt lợn, thịt bò, rau, canh....	* Hoạt động ăn, vệ sinh - Vệ sinh rửa tay, rửa mặt - Trẻ ngồi vào bàn ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt lợn, thịt bò, rau, canh....
8	10	- Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa 140-150phút.	* Hoạt động ngủ: - Tổ chức giờ ngủ cho trẻ: Luyện cho trẻ thói quen ngủ 1 giấc trưa 140 - 150 phút.

2. Phát triển nhận thức

9	16	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng: Sờ nắn đồ vật đồ chơi, nếm ngửi thức ăn...	- Ném vị của một số thức ăn: canh, món xào, món luộc (mặn, chua)..., quả (ngọt, chua) - Sờ nắn đồ vật đồ chơi để nhận biết đặc điểm nổi bật: Cứng mềm, trơn (Nhẵn)- Xù xì - Nghe được âm thanh to	* Hoạt động ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ * Hoạt động chơi: - TCM: chiếc túi kỳ lạ - Xem video về công việc hàng ngày của cô giáo
---	----	--	--	---

10	17	- Nghe được âm thanh to - nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc	- nhỏ , nhanh - chậm để nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc: Xắc xô, trống, loa, ti vi, điện thoại.	- Nghe âm thanh của các dụng cụ âm nhạc đoán tên các dụng cụ âm nhạc.	
11	19	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân, tên cô giáo, tên các bạn trong lớp khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm tên ngoài của bản thân - Tên của cô giáo, cô y sĩ, bác bảo vệ, các bạn, nhóm/lớp	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Nhận biết tên, công việc của cô giáo - Nhận biết tên, công việc của các cô bác trong trường (Cô y sĩ, bác bảo vệ) - Nhận biết tên, công việc của bác cấp dưỡng * Hoạt động chơi - Xem video về công việc của cô giáo, các cô bác trong trường mầm non - Trò chuyện với trẻ về tên tuổi đặc điểm của bản thân trẻ	
3. Phát triển ngôn ngữ					
12	24	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói: Cháu cất đồ chơi lên giá, lấy cho cô quả bóng....	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi: Chơi góc, chơi ngoài trời... + Chơi theo ý thích - TCM: Nu na nu nống + TCDG: chi chi chành chành, ú òa	
13	26	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe khi người lớn kể truyện : Truyện : Đôi bạn nhỏ - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý của cô giáo	* Hoạt động chơi - Góc sách : Xem tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh *Hoạt động ngữ Nghe kể truyện : Đôi bạn nhỏ	
14	27	- Trẻ có thể phát âm rõ	- Đọc các đoạn thơ, bài ngắn có câu 3 - 4 tiếng ,	* Chơi – tập có chủ định	

		tiếng.	ca dao đồng giao : Về nhà , bàn tay cô giáo, giờ ăn, mẹ và cô	- Thơ: Bàn tay cô giáo, mẹ và cô, Giờ ăn, * Hoạt động chơi - Đồng dao: Về nhà	
15	28	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.			
16	30	- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân	+ Chào hỏi, trò chuyện với cô, với bạn với người thân + Bày tỏ nhu cầu của bản thân: Con muốn uống nước, con muốn đi vệ sinh.....	* Hoạt động chơi - Trò chuyện nhắc trẻ chào hỏi cô, các bạn khi đến lớp và khi về *Hoạt động chơi - Xem video về các bạn đến lớp	
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ					
17	34	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Giao tiếp với những người xung quanh bạn bè, cô giáo,	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hằng ngày	
18	38	- Trẻ có thể thực hiện hành vi văn hóa giao tiếp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn không cầu bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện nhắc trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không cầu bạn	
19	39	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn, nấu cho em ăn, nghe điện thoại...)	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi - Góc thao tác vai: bế em, cho em ăn, ru em ngủ - Góc vận động: Chơi với bóng, kéo đẩy ô tô	
20	42	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Cô giáo miền xuôi, ru em	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - DH: Cô và mẹ, trước bữa ăn	

		bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc:	DVD: chim mẹ chim con, - Nghe hát: Cô giáo miền xuôi - TCAN: Ai đoán giỏi , ai hát đây, * Hoạt động ngủ - Mở nhạc bài: Ru em	
21	43	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Xếp hình từ các khối gỗ.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - Xếp lớp học của bé - Xếp đường đi xuống bếp * Hoạt động chơi Thi xem ai xếp giỏi	

Tổng số mục tiêu: 21

*** CHUẨN BỊ**

- Tranh truyện, tranh, đồ chơi, tranh thơ về chủ đề trường mầm non của bé
- Tranh ảnh về công việc của cô giáo, công việc của các cô bác trong trường
- Đất nặn, bảng con, giấy bút sấp, khối gỗ xếp hình, búp bê, bộ chấp gép hình; nhạc bài hát về chủ đề.

- Một đồ dùng bút màu, bút chì, bộ xâu vòng, ô tô, hạt vòng...
- Giấy màu, đất nặn, xốp...
- Bóng, vòng, cờ, cổng

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

GIÁO VIÊN

PHT: Lò Thị Anh Thu

NGUYỄN NGỌC HÀ

